

TỈNH ỦY CAO BẰNG
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

*

Số -CV/BTGDVTU

V/v tuyên truyền triển khai thực hiện Chương trình hành động, các Chương trình trọng tâm, Kế hoạch thực hiện nội dung đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2025

Kính gửi: - Các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*sau đây gọi là Nghị quyết Đại hội*); Chương trình hành động và các Chương trình trọng tâm, Kế hoạch thực hiện nội dung đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030¹; Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh về những nội dung cơ bản, cốt lõi, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động và các Chương trình trọng tâm, Kế hoạch thực hiện nội dung đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội (*theo nội dung gửi kèm*). Qua đó tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, quyết tâm thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động, 03 Chương trình trọng tâm, 03 Kế hoạch thực hiện nội dung đột phá của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi các

¹ Bao gồm các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 28/11/2025 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình số 03-CTr/TU, ngày 28/11/2025 về bảo vệ và khai thác hiệu quả kinh tế rừng giai đoạn 2025 - 2030; Chương trình số 04-CTr/TU, ngày 28/11/2025 về phát triển kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030; Chương trình số 05-CTr/TU, ngày 28/11/2025 về phát triển du lịch bền vững giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 28/11/2025 thực hiện nội dung đột phá về thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch số 32-KH/TU, ngày 28/11/2025 thực hiện nội dung đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 28/11/2025 thực hiện đột phá về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026-2030.

mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể, với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong đó, chú trọng kết hợp giữa hình thức truyền thống và hiện đại; trực tiếp và gián tiếp theo hướng dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện; thu hút đông đảo người xem và người nghe, như: thông qua các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và thông tin lưu động...; thông qua việc tổ chức các hội thảo, tọa đàm; triển lãm, trưng bày, các cuộc thi, hội diễn,...; thông qua báo chí, công/trang thông tin điện tử của tỉnh và của cơ quan, đơn vị, địa phương; trên nền tảng số, internet, mạng xã hội chính thống (Facebook, Zalo, Youtube...); tuyên truyền trực quan; thông qua Bản tin Thông báo nội bộ, các tài liệu, ấn phẩm...; đưa nội dung tuyên truyền vào chương trình giảng dạy, bồi dưỡng lý luận chính trị và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng khác phù hợp. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, tạo khí thế thi đua học tập, lao động sáng tạo, vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

3. Kịp thời phản ánh, đưa tin, biểu dương những mô hình, gương điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo trên các lĩnh vực của đời sống xã hội trong thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chương trình hành động và các Chương trình trọng tâm, Kế hoạch thực hiện nội dung đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội; đồng thời phê phán, chấn chỉnh thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của các tập thể, cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Chủ động nắm bắt, tổng hợp và định hướng tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân và dư luận xã hội về công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chương trình hành động và các Chương trình trọng tâm, Kế hoạch thực hiện nội dung đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội tại cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; tăng cường công tác nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị thuộc lĩnh vực, địa bàn theo dõi, phụ trách.

5. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chương trình hành động và các Chương trình trọng tâm, Kế hoạch thực hiện nội dung đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (*qua phòng Lý luận chính trị, Lịch sử Đảng, điện thoại: 0206.3853.971*) theo báo cáo kết quả công tác tuyên giáo và dân vận định kỳ hằng tháng, hằng quý, 6 tháng để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện.



(Quét mã QR để tham khảo tài liệu)

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo),
- Báo và Phát thanh, truyền hình Cao Bằng,
- Ban Tuyên giáo và dân vận, Tuyên huấn các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Ban Xây dựng Đảng đảng uỷ các xã, phường,
- Lãnh đạo Ban,
- Các phòng chuyên môn thuộc Ban,
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ.

TRƯỞNG BAN

Nông Thanh Tùng

NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

**Chương trình hành động và các Chương trình trọng tâm, Kế hoạch thực hiện
nội dung đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ
tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030**
(Kèm theo Công văn số-CV/BTGDVTU, ngày /12/2025
của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)

I. Đối với Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030

1. Tập trung tuyên truyền khẳng định Chương trình hành động số 06-CTr/TU là khung định hướng những nhiệm vụ trọng tâm cho các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2025 -2030; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, quyết liệt, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, phát huy vai trò nêu gương, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là cá nhân người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

2. Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ cụ thể: (i) Phát triển kinh tế theo hướng xanh, bền vững và bản địa, lấy nông nghiệp hàng hóa đặc sản, công nghiệp chế biến sâu, thương mại - dịch vụ, du lịch biên giới và kinh tế cửa khẩu làm động lực; thúc đẩy khoa học công nghệ, chuyển đổi số, hình thành chuỗi giá trị và thương hiệu “Cao Bằng xanh”. Ưu tiên đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, phát huy vai trò kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể; quản lý chặt chẽ tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an sinh xã hội và sinh kế bền vững cho Nhân dân. (ii) Phát triển văn hóa - xã hội toàn diện, lấy giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học công nghệ và chuyển đổi số làm nền tảng; xây dựng con người Cao Bằng phát triển hài hòa trí tuệ, thể chất, đạo đức, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Thực hiện hiệu quả an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, chăm lo sức khỏe Nhân dân, đầu tư hạ tầng giáo dục - y tế - văn hóa, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của người dân. (iii) Tăng cường củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với “thế trận lòng dân”; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc địa bàn, xử lý hiệu quả các tình huống; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới, an ninh kinh tế, an ninh mạng. Phát huy phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, nhân rộng các mô hình tự quản ở cơ sở; kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông và tệ nạn ma túy, xây dựng địa bàn an toàn, ổn định. Triển khai hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; tăng cường hợp tác hữu nghị với Quảng Tây (Trung Quốc) và các đối tác, mở rộng liên kết vùng trong nước. Phát triển kinh tế cửa khẩu, logistics, quảng bá hình ảnh Cao Bằng, huy động hiệu quả nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với giữ vững quốc

phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.(iv) Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kiểm tra, giám sát, dân vận; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và chuyển đổi số trong Đảng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền hai cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phát huy dân chủ, giám sát, phản biện xã hội, huy động sức mạnh Nhân dân phục vụ phát triển bền vững địa phương.

3. Tập trung ưu tiên tuyên truyền sâu, rộng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, nội dung đột phá, nghị quyết chuyên đề, đề án, dự án, công trình quan trọng trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 sau: Chương trình phát triển du lịch bền vững; Chương trình bảo vệ và khai thác hiệu quả kinh tế rừng; Chương trình phát triển kinh tế cửa khẩu; Nội dung đột phá về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nguồn nhân lực chất lượng cao; Nội dung đột phá về thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nội dung đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường...

II. Đối với Chương trình số 03-CTr/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo vệ và khai thác hiệu quả kinh tế rừng giai đoạn 2025 - 2030

1. Tuyên truyền sâu rộng chủ trương, quan điểm của Tỉnh ủy về bảo vệ và khai thác hiệu quả kinh tế rừng: Khẳng định việc ban hành Chương trình số 03-CTr/TU là chủ trương lớn, mang tính chiến lược của Tỉnh ủy Cao Bằng trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Nhấn mạnh quan điểm xuyên suốt: bảo vệ rừng là nhiệm vụ nền tảng, phát triển kinh tế rừng là hướng đi chiến lược, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế đất lâm nghiệp, nâng cao giá trị hệ sinh thái rừng, gắn phát triển kinh tế rừng với bảo vệ môi trường, giảm nghèo bền vững, ổn định vùng biên giới và giữ vững quốc phòng - an ninh.

2. Tuyên truyền phản ánh khách quan những kết quả tích cực trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020 – 2025 và những vấn đề đặt ra, hạn chế như: khai thác tiềm năng kinh tế rừng chưa tương xứng, sản xuất còn nhỏ lẻ, liên kết chuỗi giá trị yếu, chế biến sâu và ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế... Qua đó làm rõ yêu cầu cấp thiết phải đổi mới tư duy, phương thức tổ chức sản xuất, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế rừng giai đoạn tới.

3. Tuyên truyền mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030: Làm rõ mục tiêu xây dựng kinh tế rừng trở thành trụ cột quan trọng trong phát triển nông nghiệp bền vững của tỉnh; nâng cao chất lượng rừng, duy trì tỷ lệ che phủ rừng; phát triển các vùng rừng trồng tập trung, nhất là cây quế, hồi, dược liệu quý; hình thành cơ sở chế biến dược liệu ứng dụng công nghệ cao; xây dựng mô hình du lịch sinh thái, du lịch lâm nghiệp cộng đồng gắn với bản sắc văn hóa địa phương.

4. Tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về bảo vệ rừng và quản lý rừng bền vững như: bảo vệ nghiêm diện tích rừng tự nhiên hiện có; tăng cường giao rừng, khoán bảo vệ rừng gắn với sinh kế người dân; phòng cháy, chữa cháy

rừng theo phương châm “bốn tại chỗ”; kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; bảo tồn các khu rừng đặc dụng, hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học. Tuyên truyền phát triển kinh tế rừng theo chuỗi giá trị, bền vững: Làm rõ định hướng phát triển kinh tế rừng gắn với liên kết chuỗi giá trị: trồng rừng gỗ lớn, chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn; phát triển cây quế, hồi, dược liệu dưới tán rừng theo tiêu chuẩn; thu hút doanh nghiệp đầu tư chế biến lâm sản, chiết xuất dược liệu; mở rộng dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái rừng; từng bước tiếp cận thị trường các-bon và tín chỉ các-bon rừng khi đủ điều kiện.

5. Tuyên truyền trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và Nhân dân: Làm rõ vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý điều hành của chính quyền; trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành; vai trò chủ thể của người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong bảo vệ và phát triển kinh tế rừng. Khơi dậy tinh thần giữ rừng để phát triển, làm giàu từ rừng một cách bền vững, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

III. Đối với Chương trình số 04-CTr/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030

1. Tuyên truyền khẳng định phát triển kinh tế cửa khẩu là chủ trương lớn, mang tính đột phá của tỉnh: Làm rõ việc Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành số 04-CTr/TU thể hiện quyết tâm chính trị cao trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, xác định kinh tế cửa khẩu là ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực tăng trưởng mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của tỉnh Cao Bằng.

2. Tuyên truyền nhấn mạnh những kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2020 - 2025, tạo nền tảng cho giai đoạn mới: kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng cao, thu ngân sách từ hoạt động cửa khẩu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách tỉnh; hạ tầng kinh tế cửa khẩu từng bước được đầu tư đồng bộ; công tác mở, nâng cấp cửa khẩu đạt nhiều kết quả tích cực; quan hệ hợp tác, giao thương với Trung Quốc ngày càng được củng cố. Đồng thời, chỉ rõ những hạn chế, khó khăn để tạo sự thống nhất nhận thức về yêu cầu đổi mới, bứt phá trong giai đoạn 2025 - 2030.

3. Tuyên truyền làm rõ quan điểm chỉ đạo phát triển kinh tế cửa khẩu của tỉnh Cao Bằng là phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế biên giới, huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư; phát triển nhanh nhưng bền vững, gắn chặt với bảo đảm quốc phòng - an ninh; tăng cường kết nối liên vùng, liên tỉnh, từng bước hình thành các tuyến dịch vụ thương mại - du lịch, logistics, đóng vai trò động lực của vùng trung du và miền núi phía Bắc.

4. Tập trung tuyên truyền mục tiêu tổng quát đến năm 2030 là xây dựng kinh tế cửa khẩu trở thành đầu mối động lực, năng động, hiện đại, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh; và các chỉ tiêu cụ thể như: tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu, tăng thu ngân sách từ hoạt động cửa khẩu; hoàn thiện hệ thống quy hoạch, kết cấu hạ tầng; thu hút đầu tư ngoài ngân sách; mở, nâng cấp cửa khẩu, lối mở biên giới, lối thông quan và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa.

5. Tuyên truyền sâu các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Chương trình, gồm: (i) Công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng kinh tế cửa khẩu và giao thông kết nối, nhất là các dự án động lực, liên vùng; (ii) Công tác mở, nâng cấp cửa khẩu, lối mở biên giới, lối thông quan, đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa; (iii) Công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, logistics, chuyển đổi số và cửa khẩu thông minh; (iv) Công tác đối ngoại, an ninh trật tự và kiểm tra giám sát hoạt động của các dự án đầu tư ngoài ngân sách.

6. Gắn tuyên truyền phát triển kinh tế cửa khẩu với bảo đảm quốc phòng - an ninh và đối ngoại: Nhấn mạnh yêu cầu phát triển kinh tế cửa khẩu phải đi đôi với giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững.

IV. Đối với Chương trình số 05-CTr/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch bền vững giai đoạn 2025 – 2030

1. Tuyên truyền khẳng định phát triển du lịch bền vững là định hướng xuyên suốt của tỉnh Cao Bằng trong giai đoạn 2025 - 2030, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về thiên nhiên, văn hóa, lịch sử, gắn với bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, bảo đảm quốc phòng - an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân. Du lịch được xác định là ngành kinh tế quan trọng, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững.

2. Tuyên truyền kết quả nổi bật giai đoạn 2020 - 2025, khẳng định du lịch có khởi sắc, từng bước chuyển từ tiềm năng sang phát triển thực chất, dần trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; đồng thời, chỉ rõ những hạn chế, khó khăn để tạo sự thống nhất nhận thức về yêu cầu đổi mới, bứt phá trong giai đoạn 2025 - 2030.

3. Tuyên truyền quan điểm phát triển: Chương trình phát triển du lịch bền vững phải gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với các định hướng chiến lược chung của tỉnh, đặc biệt ưu tiên chiến lược liên kết vùng; mở rộng hợp tác qua biên giới với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) để hình thành các sản phẩm du lịch chung, qua đó nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường khách quốc tế. Phát triển du lịch phải lấy chất lượng dịch vụ, chiều sâu trải nghiệm và tính bền vững làm mục tiêu ưu tiên hàng đầu, đồng thời phát huy tối đa lợi thế của danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng và 03 di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh để xây dựng sản phẩm đặc sắc, có thương hiệu.

4. Tuyên truyền mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Phát triển du lịch Cao Bằng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có đóng góp quan trọng trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng bền vững. Tập trung huy động đa dạng nguồn lực xã hội đầu tư vào các khu du lịch trọng điểm, phát triển hạ tầng và dịch vụ đồng bộ, chất lượng cao. Chủ trọng quảng bá, xây dựng thương hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng là điểm đến đặc sắc, an toàn, chuyên nghiệp và có khả năng cạnh tranh quốc tế.

5. Tuyên truyền sâu các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Chương trình, gồm: (i) Quy hoạch và phát triển cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch,

thu hút đầu tư các di tích quốc gia đặc biệt, khu, điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh, nhất là các di sản trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng; (ii)Đổi mới sản phẩm du lịch đặc trưng, xây dựng thương hiệu và xúc tiến thị trường trọng điểm, trong đó tập trung phát triển các sản phẩm du lịch có tính độc đáo; thực hiện chiến lược xúc tiến du lịch tập trung, có trọng điểm để gia tăng sức cạnh tranh quốc tế; (iii)đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, trong đó quan tâm triển khai có hiệu quả các lớp truyền dạy, mô hình bảo tồn trên địa bàn tỉnh; (iv)Đẩy mạnh chuyển đổi số du lịch toàn diện...

V. Đối với Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện nội dung đột phá về thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST&CDS)trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030

1.Tuyên truyền khẳng địnhKHCN, ĐMST&CDS là khâu đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh.

2.Tập trung tuyên truyền, quán triệt sâu sắc mục tiêu chung: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển mạnh mẽKHCN, ĐMST&CDS trên địa bàn tỉnh; đưa khoa học, công nghệ (KHCN) thực sự trở thành khâu đột phá quan trọng hàng đầu, làđộng lực chínhthúc đẩy phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất,đổi mới phương thức quản trị,phát triển kinh tế - xã hội tạo bút phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030.

3. Tập trung tuyên truyền 8 nhóm giải pháp toàn diện để thúc đẩy sự thay đổi:(i) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị và trách nhiệm người đứng đầu; xác định phát triển KHCN, ĐMST&CDS là nhiệm vụ trọng tâm, động lực nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.Đưa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ KHCN, ĐMST&CDS vào kế hoạch phát triển các ngành, địa phương; tập trung chỉ đạo triển khai các đề án chuyển đổi số trọng điểm, bố trí nguồn lực phù hợp, bảo đảm hiệu quả và tính lan tỏa.(ii) Đổi mới, hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách để tháo gỡ điểm nghẽn; cải cách tài chính - thủ tục, tăng tự chủ; triển khai hiệu quả cơ chế đặc thù, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox); huy động nguồn lực xã hội, thúc đẩy hợp tác công - tư, đầu tư mạo hiểm, hỗ trợ doanh nghiệp và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.Phát triển tổ chức nghiên cứu làm hạt nhân dẫn dắt; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao KHCN theo tư duy “đi tắt - đón đầu”, đồng thời hoàn thiện chính sách nhân lực, hạ tầng - kiến trúc - dữ liệu số, chữ ký số, bảo đảm quy hoạch sẵn sàng cho chuyển đổi số phù hợp điều kiện địa phương.(iii)Đầu tư, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng KHCN, ĐMST&CDS, lấy hệ thống nghiên cứu, thử nghiệm, tổ chức KHCN công lập và Quỹ phát triển KHCN&ĐMST của tỉnh làm nòng cốt dẫn dắt; phát triển hạ tầng số, dữ liệu, viễn thông hiện đại, an toàn, liên thông.Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ số, AI, IoT, tiện ích số để thông minh hóa các lĩnh vực trọng điểm, phát triển kinh tế số, xã hội số bền vững gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.(iv)Phát triển nguồn nhân

lực KHCN, ĐMST&CĐS theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW, trọng tâm xây dựng đội ngũ trí thức, chuyên gia, cán bộ đủ năng lực làm chủ, chuyển giao công nghệ; đổi mới giáo dục - đào tạo gắn nghiên cứu, sản xuất và đào tạo kỹ năng số, bình dân học vụ số. Hoàn thiện cơ chế thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, đào tạo và giữ chân nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh. (v) Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của kỹ năng số; triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, lồng ghép trong các hoạt động chuyển đổi số và thi đua ở cơ sở; bảo đảm mọi người dân, nhất là vùng khó khăn và nhóm yếu thế, được tiếp cận, tự học kỹ năng số cơ bản. Phát huy lực lượng hỗ trợ tại cộng đồng, xây dựng các mô hình thực hành kỹ năng số, gắn với kiểm tra, đánh giá và xác nhận kỹ năng số, thúc đẩy xã hội hóa nguồn lực tham gia. (vi) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp xây dựng cơ bản và cộng đồng khởi nghiệp trẻ, khuyến khích phát triển các sản phẩm OCOP, nông sản đặc trưng của tỉnh; (vii) Đẩy mạnh ứng dụng KHCN và chuyển đổi số vào các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh; (viii) Giám sát trực tuyến, đánh giá công khai và báo trên hệ thống giám sát của tỉnh để tăng cường tính minh bạch.

VI. Đối với Kế hoạch số 32-KH/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện nội dung đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025-2030

1. Tuyên truyền khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của nội dung đột phá về kết cấu hạ tầng, làm rõ việc thực hiện nội dung đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng là chủ trương lớn của Tỉnh ủy, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030. Phát triển kết cấu hạ tầng được xác định là nhiệm vụ đi trước một bước, giữ vai trò nền tảng, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân, tăng cường liên kết vùng, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nhất là tỉnh biên giới như Cao Bằng.

2. Tuyên truyền khách quan những kết quả đạt được trong đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng thời gian qua; đồng thời chỉ rõ những tồn tại, hạn chế như: hạ tầng chưa đồng bộ, một số tuyến giao thông kết nối còn hạn chế; hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế cửa khẩu, logistics, du lịch chưa đáp ứng yêu cầu; nguồn lực đầu tư còn phân tán. Qua đó làm rõ yêu cầu cần có tư duy mới, cách làm quyết liệt, trọng tâm, trọng điểm để tạo chuyển biến rõ nét trong giai đoạn 2025 - 2030.

3. Tuyên truyền làm rõ mục tiêu xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tính liên kết và lan tỏa, phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Trọng tâm là phát triển hạ tầng giao thông kết nối nội tỉnh và liên vùng; hạ tầng kinh tế cửa khẩu; hạ tầng đô thị, nông thôn; từng bước phát triển hạ tầng số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính.

4. Tập trung tuyên truyền các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trọng tâm là: Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, bảo đảm đồng bộ giữa các quy hoạch ngành, lĩnh vực; ưu tiên các dự án hạ tầng trọng điểm, có tác động lan tỏa; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư ngoài ngân sách; nâng cao hiệu quả đầu tư công; phát triển đồng bộ hạ tầng giao

thông, hạ tầng kinh tế cửa khẩu, đô thị và nông thôn; gắn phát triển hạ tầng với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, vận hành kết cấu hạ tầng.

5. Tuyên truyền làm rõ vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện Kế hoạch. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, các thành phần kinh tế và Nhân dân trong tham gia đầu tư, giám sát, bảo vệ và khai thác hiệu quả các công trình kết cấu hạ tầng; tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

VII. Đối với Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện đột phá về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026-2030

1. Tập trung tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và phát triển nguồn nhân lực; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược của tỉnh có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và tư duy đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

2. Tập trung tuyên truyền, quán triệt sâu sắc mục tiêu chung, cụ thể: Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, có bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, uy tín; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập giai đoạn 2026–2030; tạo chuyển biến rõ nét, đồng bộ trong quy hoạch, đào tạo, sử dụng, đãi ngộ cán bộ gắn với lao động qua đào tạo; phát huy tiềm năng, lợi thế tỉnh, gắn phát triển nhân lực với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, KHCN, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và phát triển bền vững. Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược tập trung quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược, bảo đảm cơ cấu hợp lý, trẻ hóa đội ngũ, nâng cao trình độ lý luận, KHCN, ngoại ngữ, kỹ năng quản trị hiện đại và năng lực hội nhập quốc tế. Đổi mới, nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, lấy hiệu quả và sản phẩm công việc làm thước đo, gắn chặt đánh giá với quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, sử dụng và đãi ngộ cán bộ. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao theo các lĩnh vực đột phá của tỉnh (du lịch, kinh tế, KHCN, giáo dục, y tế, pháp luật...), tăng cường hợp tác quốc tế, bảo đảm mỗi cơ quan, địa phương có nhân lực chuyên sâu, nhất là về công nghệ thông tin và hội nhập; thực hiện đồng bộ chính sách tuyển dụng, thu hút, đãi ngộ và giữ chân nhân tài, chú trọng cán bộ trẻ, nhà khoa học, chuyên gia giỏi và nguồn nhân lực con em của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển và đối ngoại của địa phương. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại nguồn lao động theo nhu cầu thị trường, phấn đấu đến năm 2030 đào tạo 20.000 lao động ở các ngành lợi thế của tỉnh; thu hút mạnh học sinh THCS, THPT tham gia giáo dục nghề nghiệp bằng các chính sách hỗ trợ thiết thực. Nâng cao chất lượng giáo dục

nghề nghiệp với 50% chương trình trọng điểm đạt kiểm định, bảo đảm đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn và tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý, quản trị hiện đại.

3. Tập trung tuyên truyền các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau: (i) Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo quy hoạch bài bản, liên thông, bảo đảm cơ cấu hợp lý, chú trọng cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số và cán bộ có năng lực nổi trội, tạo nguồn kế cận vững chắc. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng gắn với sử dụng; thực hiện luân chuyển, bố trí, bổ nhiệm công khai, minh bạch, dựa trên năng lực và kết quả thực tiễn, tăng cường rèn luyện cán bộ qua thực tiễn cơ sở. Đổi mới, nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ toàn diện, khách quan, lấy hiệu quả công việc và uy tín làm thước đo, làm căn cứ cho quy hoạch, đào tạo, sử dụng và sàng lọc cán bộ. (ii) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn sâu, trình độ cao gắn với các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao tri thức, công nghệ, nhất là với Quảng Tây (Trung Quốc). Chủ động rà soát, tạo nguồn, hỗ trợ học tập sau đại học, thu hút học sinh, sinh viên, chuyên gia, nhà khoa học, nghệ nhân, nhà quản lý tham gia giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại tỉnh. Hoàn thiện cơ chế thu hút, đãi ngộ, tuyển dụng và sử dụng nhân lực chất lượng cao theo hướng đặc thù, linh hoạt, trọng dụng nhân tài, chuyên gia đầu ngành và nhà khoa học trẻ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh. (iii) Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động và các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; đẩy mạnh liên kết nhà trường - doanh nghiệp - cơ quan quản lý trong xây dựng chương trình, gắn đào tạo với giải quyết việc làm. Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo theo hướng chuyên sâu, linh hoạt; ưu tiên đào tạo, đào tạo lại kỹ năng nghề cho lao động trong các lĩnh vực thế mạnh như du lịch - dịch vụ, nông nghiệp, thương mại biên giới...